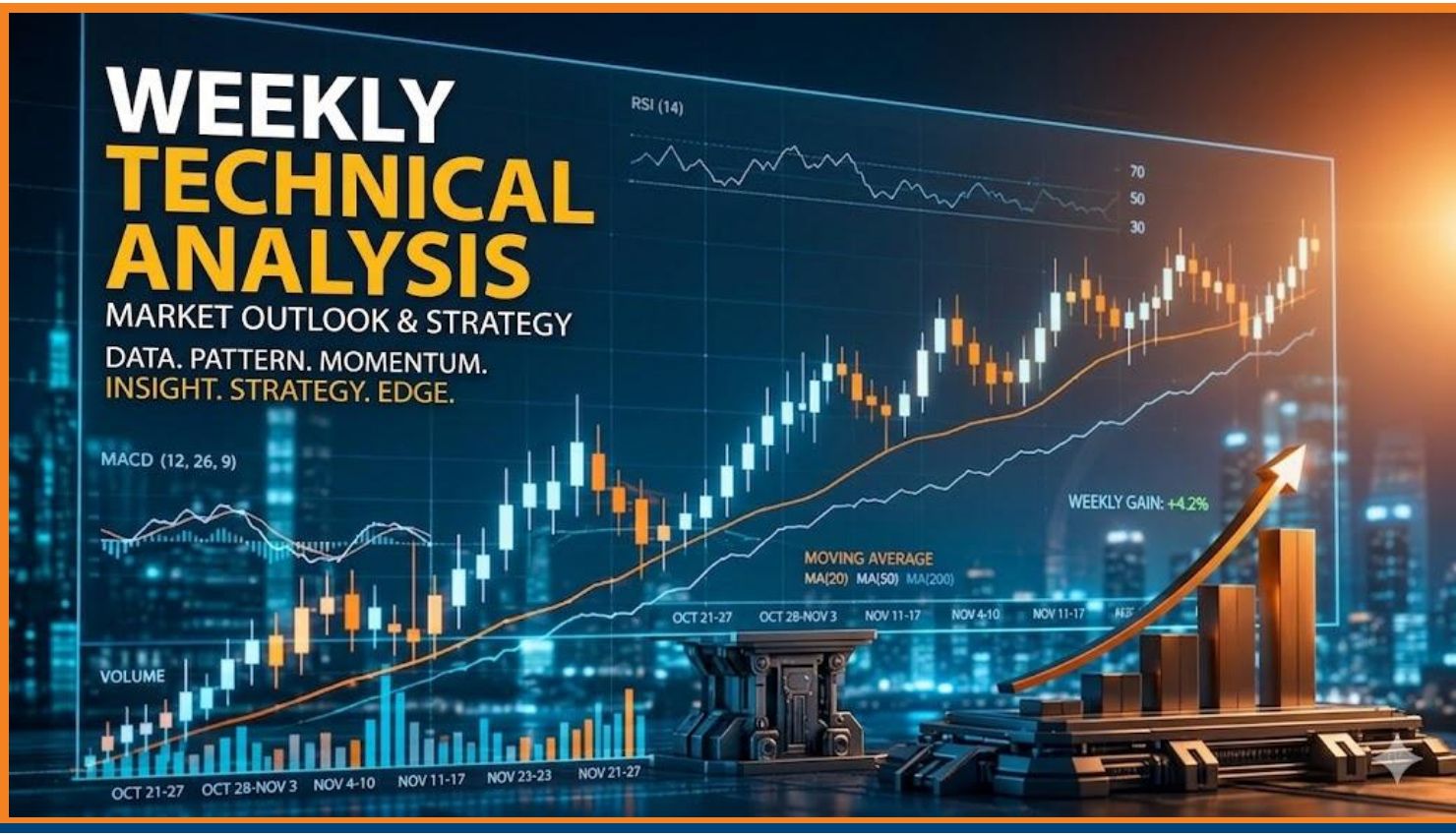
# BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

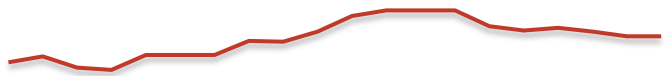
23/10/2026




MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

# TỔNG QUAN TOÀN CẦU

| Chỉ số | Close | WoW | MTD | YTD | Đồ thị 20 ngày |
|---|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,774.15 | +4.00% | +1.42% | -0.80% |  |
| S&P 500 | 7,623.68 | -0.47% | -0.56% | +11.37% |  |
| Nikkei 225 | 62,693.16 | -4.03% | -9.08% | +24.54% |  |
| FTSE 100 | 10,690.40 | -1.76% | +2.51% | +7.64% |  |
| Giá vàng | 4,010.00 | -4.09% | -4.58% | -7.63% |  |
| Giá dầu Brent | 111.66 | +1.64% | +9.14% | +83.50% |  |
| USD Index | 101.75 | -0.09% | -0.34% | +3.53% |  |
| Bitcoin | 80,899.98 | -0.59% | -4.66% | -8.83% |  |

HIGHLIGHTS

# TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index tăng 4.0% trong tuần, đóng cửa tại 1,774.15. KLGD bình quân tăng 22.5% so với tuần trước, 4 phiên tăng / 0 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Thiết bị điện, Xây dựng dân dụng, Thép — trong khi yếu nhất là IT, Nông nghiệp, Bảo hiểm.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 15 ngành Dẫn dắt, 16 ngành Đang cải thiện, 0 ngành Suy yếu và 3 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức cao.

4. Xu hướng ngắn hạn (29% MA5>MA20, +1pp WoW) cải thiện, trung hạn (23% MA20>MA60, -1pp WoW) suy yếu.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Thiết bị điện, Vật liệu xây dựng, Cảng biển có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

# TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

| VN-Index | |
|---|---|
| **1,774.15** | |
| **+4.00% WoW** | |
| Range tuần | **1,677 – 1,775** |
| KLGD BQ | **605.9 triệu cp** |
| ΔKLGD WoW | **+22.5%** |
| Phiên tăng/giảm | **4 / 0** |

| VN30-Index | |
|---|---|
| **1,907.09** | |
| **+2.79% WoW** | |
| Range tuần | **1,825 – 1,911** |
| KLGD BQ | **237.4 triệu cp** |
| ΔKLGD WoW | **+4.4%** |
| Phiên tăng/giảm | **4 / 0** |

| HNX-Index | |
|---|---|
| **262.70** | |
| **+1.38% WoW** | |
| Range tuần | **255 – 265** |
| KLGD BQ | **54.8 triệu cp** |
| ΔKLGD WoW | **+28.3%** |
| Phiên tăng/giảm | **3 / 1** |

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 34 NGÀNH

# HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Thiết bị điện**<br>**+8.48%**<br>*GEE · GEX* | **Xây dựng dân dụng**<br>**+7.37%**<br>*CTD* | **Thép**<br>**+7.29%**<br>*NKG · HSG · HPG* | **Bất động sản**<br>**+6.94%**<br>*VPI · SZC · HDC* | **Dệt may**<br>**+6.50%**<br>*MSH · TNG · TCM* | **Cảng biển**<br>**+6.38%**<br>*VSC · GMD · HAH* |
| **Xây dựng hạ tầng**<br>**+5.28%**<br>*DPG · C4G · LCG* | **Hóa chất**<br>**+4.87%**<br>*DDV · CSV · DGC* | **Sản xuất giấy**<br>**+4.32%**<br>*DHC* | **Ô tô**<br>**+4.12%**<br>*HHS · HUT* | **Chứng khoán**<br>**+4.10%**<br>*ORS · VIX · VDS* | **Vật liệu xây dựng**<br>**+3.99%**<br>*PLC · HT1 · VGC* |
| **Thủy sản**<br>**+3.95%**<br>*IDI · ANV · ASM* | **Dầu khí**<br>**+3.90%**<br>*PVD · GAS · PVS* | **Bán lẻ**<br>**+3.49%**<br>*PET · FRT · DGW* | **Phân bón**<br>**+3.42%**<br>*DCM · DPM* | **Ngân hàng**<br>**+3.23%**<br>*EIB · STB · TPB* | **Chăn nuôi**<br>**+3.19%**<br>*DBC · BAF* |
| **Vận tải Thủy**<br>**+3.18%**<br>*VOS · PVT* | **Điện**<br>**+3.16%**<br>*PC1 · NT2 · POW* | **Tài chính cá nhân**<br>**+3.02%**<br>*EVF* | **Cao su**<br>**+2.24%**<br>*DPR · PHR · GVR* | **Nhựa**<br>**+1.97%**<br>*AAA* | **Chuyển phát nhanh**<br>**+1.82%**<br>*VTP* |
| **Xăng dầu**<br>**+1.72%**<br>*BSR · OIL · PLX* | **Dịch vụ hàng không**<br>**+1.68%**<br>*ACV · VJC · SCS* | **Viễn thông**<br>**+1.32%**<br>*FOX · VGI · CTR* | **Thực phẩm**<br>**+1.07%**<br>*MSN · MML · MCH* | **Sản xuất bia**<br>**+0.47%**<br>*SAB* | **Máy công nghiệp**<br>**+0.26%**<br>*VEA* |
| **Nước**<br>**+0.12%**<br>*BWE* | **IT**<br>**-1.03%**<br>*CMG · FPT* | **Nông nghiệp**<br>**-1.12%**<br>*HAG · KDC · HNG* | **Bảo hiểm**<br>**-1.36%**<br>*BMI · BVH* | | |

*Tuần kết thúc tại ngày 23/10/2026*

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

# SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 23/10/2026

| # | Ngành | RS 1W | RS 1M | Trạng thái | Cổ phiếu đáng chú ý |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Thép | +3.3% | +12.5% | LEADING — Dẫn dắt | NKG, HSG, HPG |
| 2 | Dệt may | +2.5% | +9.5% | LEADING — Dẫn dắt | MSH, TNG, VGT |
| 3 | Thủy sản | -0.0% | +9.4% | WEAKENING — Suy yếu | VHC, ASM, ANV |
| 4 | Cảng biển | +2.4% | +8.4% | LEADING — Dẫn dắt | VSC, GMD, PHP |
| 5 | Hóa chất | +0.9% | +7.5% | LEADING — Dẫn dắt | CSV, DDV, DGC |
| 6 | Xây dựng hạ tầng | +1.3% | +6.5% | LEADING — Dẫn dắt | DPG, VCG, HHV |
| 7 | Vật liệu xây dựng | -0.0% | +5.6% | WEAKENING — Suy yếu | BMP, NTP, VCS |
| 8 | Bất động sản | +2.9% | +3.2% | LEADING — Dẫn dắt | SZC, CII, IJC |
| 9 | Điện | -0.8% | +2.4% | WEAKENING — Suy yếu | REE, GEG, POW |
| 10 | Dầu khí | -0.1% | +1.7% | WEAKENING — Suy yếu | PVS, GAS, PVD |
| 11 | Dịch vụ hàng không | -2.3% | +1.1% | WEAKENING — Suy yếu | HVN, SCS, VJC |
| 12 | Ngân hàng | -0.8% | +0.8% | WEAKENING — Suy yếu | VPB, HDB, MBB |
| 13 | Thực phẩm | -2.9% | +0.5% | WEAKENING — Suy yếu | QNS, VNM, MCH |
| 14 | Chứng khoán | +0.1% | +0.0% | LEADING — Dẫn dắt | ORS, CTS, VDS |
| 15 | Cao su | -1.8% | -0.4% | LAGGING — Tụt hậu | GVR, DPR, PHR |
| 16 | Xăng dầu | -2.3% | -0.9% | LAGGING — Tụt hậu | BSR, OIL, PLX |
| 17 | Nông nghiệp | -5.1% | -1.2% | LAGGING — Tụt hậu | SBT, HNG, PAN |
| 18 | Bán lẻ | -0.5% | -2.0% | LAGGING — Tụt hậu | PNJ, MWG, FRT |
| 19 | Viễn thông | -2.7% | -8.3% | LAGGING — Tụt hậu | ELC, FOX, VGI |

## SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

**LEADING — Dẫn dắt** — 7
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

**WEAKENING — Suy yếu** — 7
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

**IMPROVING — Hồi phục** — 0
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

**LAGGING — Tụt hậu** — 5
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

*RS tính equal-weighted trên rổ Top 148, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.*

# TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

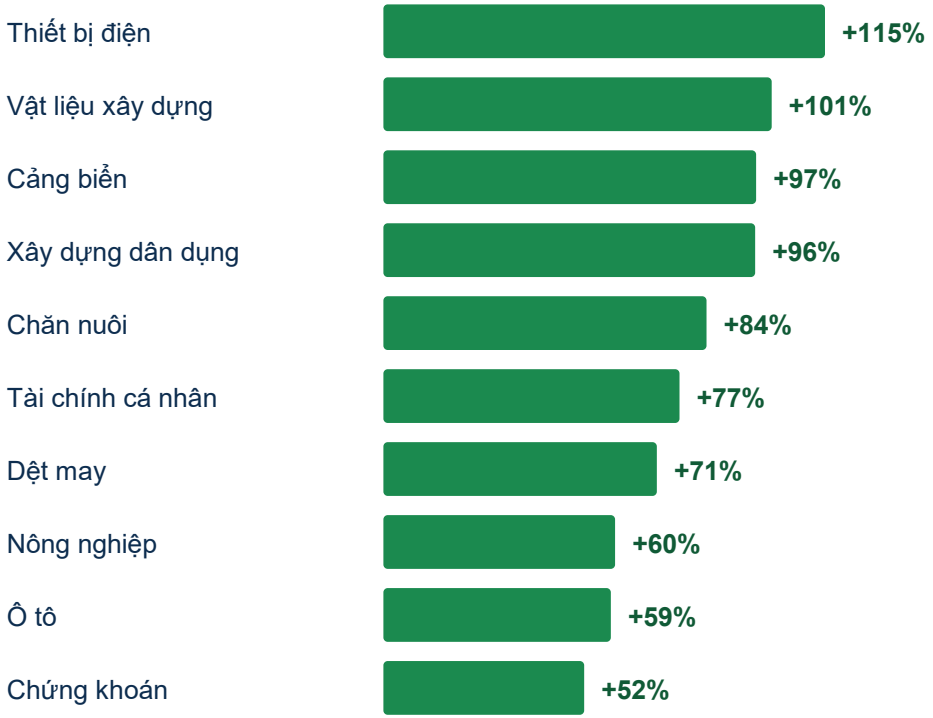
| ▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN | | | ▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN | | | 📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VPI | 57.40 | +19.33% | SBT | 20.95 | -7.51% | PLC | +343% | +12.70% |
| ORS | 16.00 | +18.52% | PNJ | 17.45 | -7.18% | OCB | +323% | +7.46% |
| VSC | 15.10 | +16.15% | BVH | 69.00 | -4.17% | SZC | +276% | +16.09% |
| SZC | 20.20 | +16.09% | DSE | 19.95 | -3.39% | EIB | +242% | +9.17% |
| NKG | 12.00 | +15.38% | FPT | 57.00 | -2.06% | HT1 | +241% | +9.72% |

*Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.*

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

# DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

## ▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD




## ▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

| | |
|---|---|
| Sản xuất giấy | -37% |
| Xăng dầu | -28% |
| Cao su | -20% |
| Máy công nghiệp | -19% |
| Nước | -19% |
| Vận tải Thủy | -13% |
| Chuyển phát nhanh | -7% |
| Dầu khí | -4% |
| Điện | -2% |

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH CTCK

# DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

## KHỐI NGOẠI

### ▲ TOP 5 MUA RÒNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| TCB | +990 tỷ | +3.0% | 1w |
| MSN | +391 tỷ | +3.9% | 1w |
| VIC | +309 tỷ | +10.0% | 1w |
| FRT | +272 tỷ | +6.4% | 1w |
| HPG | +93 tỷ | +0.2% | 3w |

### ▼ TOP 5 BÁN RÒNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| ACB | -850 tỷ | +3.4% | 🔥 5w |
| FPT | -644 tỷ | -2.1% | 🔥 5w |
| VCB | -311 tỷ | -0.2% | 🔥 5w |
| STB | -230 tỷ | +9.1% | 2w |
| KDC | -223 tỷ | +0.4% | 2w |

## TỰ DOANH CTCK

### ▲ TOP 5 MUA RÒNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| VPB | +461 tỷ | -1.6% | 🔥 7w |
| VJC | +289 tỷ | +1.7% | 1w |
| CTG | +232 tỷ | +1.1% | 1w |
| GAS | +61 tỷ | +2.9% | 1w |
| TCB | +41 tỷ | +3.0% | 1w |

### ▼ TOP 5 BÁN RÒNG

| | | | |
|---|---|---|---|
| FRT | -192 tỷ | +6.4% | 1w |
| TPB | -172 tỷ | +8.3% | 🔥 5w |
| KBC | -168 tỷ | +4.2% | 1w |
| HDB | -166 tỷ | -1.1% | 3w |
| MSB | -88 tỷ | +4.7% | 🔥 6w |

*Tuần kết thúc tại ngày 23/10/2026*

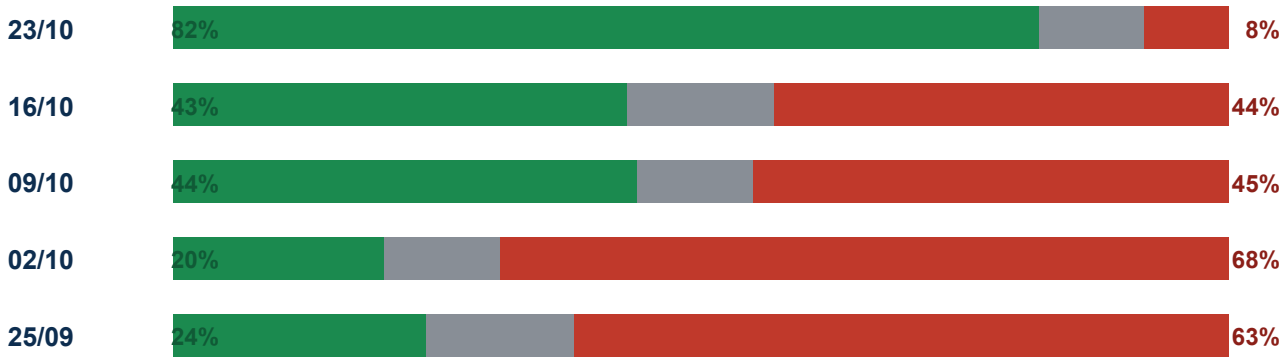
MARKET BREADTH — TOP 200

# XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

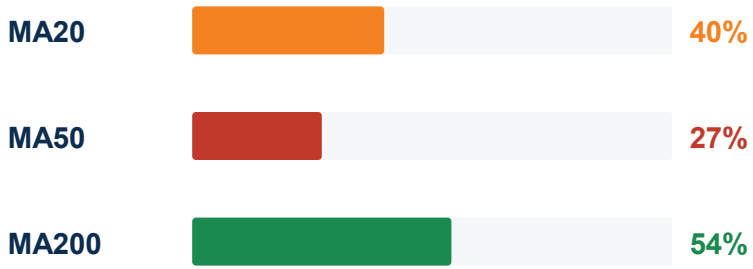
💡 Tuần này 82% mã tăng — thị trường lan tỏa mạnh. Cải thiện rõ rệt so với tuần trước. Cả ngắn hạn và trung hạn đều yếu — cần cảnh giác.

| MA5 > MA20 | MA5 > MA60 | MA20 > MA60 |
|---|---|---|
| 29% | 23% | 23% |
| ▲ 1pp WoW · Ngắn hạn | ▲ 1pp WoW · Ngắn – dài | ▼ 1pp WoW · Trung hạn |

## MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)




## % MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA




*MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.*

TOP SỨC MẠNH GIÁ

# TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

## ▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

| # | Mã | Ngành | 1M | 1Q | 6M | SMG |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | PET 🔥 | Bán lẻ | 96 | 98 | 98 | 98 |
| 2 | ORS | Chứng khoán | 97 | 93 | 96 | 96 |
| 3 | PHP 🔥 | Cảng biển | 82 | 96 | 97 | 92 |
| 4 | GMD | Cảng biển | 89 | 88 | 94 | 91 |
| 5 | MSB 🔥 | Ngân hàng | 88 | 87 | 98 | 91 |
| 6 | DGW | Bán lẻ | 80 | 98 | 87 | 89 |
| 7 | FRT | Bán lẻ | 74 | 97 | 88 | 87 |
| 8 | PLC | Vật liệu xây dựng | 92 | 86 | 64 | 84 |
| 9 | VPB | Ngân hàng | 70 | 92 | 91 | 84 |
| 10 | TNG | Dệt may | 91 | 83 | 68 | 83 |

## ▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

| # | Mã | Ngành | 1M | 1Q | 6M | SMG |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | SCS | Dịch vụ hàng không | 7 | 17 | 29 | 16 |
| 2 | ASM | Thủy sản | 10 | 4 | 36 | 15 |
| 3 | LPB | Ngân hàng | 3 | 1 | 54 | 15 |
| 4 | SHB | Ngân hàng | 13 | 13 | 14 | 14 |
| 5 | DXS | Bất động sản | 15 | 10 | 8 | 12 |
| 6 | FOX | Viễn thông | 7 | 15 | 5 | 9 |
| 7 | NVL | Bất động sản | 6 | 3 | 1 | 4 |
| 8 | CMG | IT | 3 | 2 | 7 | 4 |
| 9 | ELC | Viễn thông | 1 | 5 | 4 | 3 |
| 10 | PNJ | Bán lẻ | 1 | 1 | 1 | 1 |

*SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.*
*Tuần kết thúc tại ngày 23/10/2026*

WEEKLY BREAKOUT

# VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

## ▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

**52 TUẦN (1 NĂM) — 5 mã**

DHC, GMD, MSB, ORS, PET

**26 TUẦN (6 THÁNG) — 4 mã**

FRT, TCB, VEA, VGC

**13 TUẦN (1 QUÝ) — 20 mã**

ACV, ANV, BMI, CSV, CTD, DCM, DPG, HSG, HT1, IDC, IDI, MSH, NAB, NKG, NT2, PLC, SZC, TNG, TPB, VIB

**4 TUẦN (1 THÁNG) — 38 mã**

BCM, BSI, BWE, C4G, CEO, CII, CTG, CTS, DBC, DDV, DIG, DXG, EIB, EVF, GEX, HDC, HHV, HPG, HVN, IJC, KBC, KDH, KSB, LCG, NLG, NTL, OCB, PDR, PVD, TCH, VAB, VCG, VCS, VDS, VIC, VIX, VRE, VSC

## ▼ TOP PHÁ ĐÁY

**52 TUẦN (1 NĂM) — 5 mã**

DSE, FPT, PAN, PNJ, VC3

**26 TUẦN (6 THÁNG) — 0 mã**

*(không có mã nào)*

**13 TUẦN (1 QUÝ) — 1 mã**

BMP

**4 TUẦN (1 THÁNG) — 1 mã**

SBT

*Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.*
*Tuần kết thúc tại ngày 23/10/2026*

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

# QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

## 🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (6 mã)

PET (RSI 86, MFI 70) · MSB (RSI 79, MFI 43) · VEA (RSI 74, MFI 95) · ABB (RSI 71, MFI 57) · DGW (RSI 59, MFI 86) · VOS (RSI 57, MFI 80)

## 🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (7 mã)

CMG (RSI 18, MFI 23) · PNJ (RSI 22, MFI 24) · C4G (RSI 26, MFI 42) · ELC (RSI 28, MFI 28) · TCM (RSI 28, MFI 26) · PAN (RSI 29, MFI 30) · ASM (RSI 30, MFI 18)

## 📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (17 mã)

**BCM, CTD, DPG, GEG, HUT, IJC, NLG, NTL, OIL, PAN, PLC, PLX, SIP, SSI, TCM, VAB, VSC**

## 📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (4 mã)

**FRT, NTP, PHP, VPI**

### 🔨 HAMMER (5)

CTG, HDB, SHB, VCB, VCI

### 🟢 Bullish Engulfing (3)

HUT, VGI, VPI

### 🔴 Bearish Engulfing (2)

FPT, VNM

### ⚖️ DOJI (13)

BID, BWE, CTR, ELC, HCM, HNG, HPG, HVN, PVT, QNS, SCS, VEA, VTP

# Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.